

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2019

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: Địa lí

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi: 301

Câu 40. Căn cứ vào Atlat địa lý Việt Nam Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Sa Pa có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng VIII B. Tháng X. C. Tháng XI. D. Tháng IX

Câu 41. Căn cứ vào Atlat địa lý Việt Nam Việt Nam trang 22, trung tâm công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Đà Nẵng B. Bảo Lộc C. Buôn Ma Thuột D. Nha Trang

Câu 43. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Hòa Bình B. Phú Thọ C. Lào Cai D. Yên Bái

Câu 44. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Phan Thiết thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên Hải Nam Trung Bộ?

- A. Ninh Thuận B. Bình Định C. Bình Thuận D. Phú Yên

Câu 45. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ngành đóng tàu?

- A. Hưng Yên B. Phúc Yên C. Hạ Long D. Phú Yên

Câu 46. Chống bão ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. hạn hán B. Sương muối. C. Động đất. D. Ngập lụt.

Câu 47. Nước ta có vị trí:

- A. Bán cầu Nam B. Vùng ngoại chí tuyến. C. Bán cầu Tây. D. Vùng nội chí tuyến.

Câu 48. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Duyên Hải Nam Trung Bộ?

- A. Chu Lai B. Nghi Sơn C. Vũng Áng D. Hòn La

Câu 49. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Mã

- A. Sông Cầu B. Sông Chu C. Sông Thương D. Sông Đà

Câu 50. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Bến Tre B. Sóc Trăng C. Hậu Giang D. Phú Yên

Câu 51. Biện pháp hạn chế xói mòn đất ở đồi núi nước ta là:

- A.** Bón phân thích hợp **B.** Đẩy mạnh thâm canh
C. Làm ruộng bậc thang **D.** Tiến hành tăng vụ
- Câu 52.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cửa khẩu quốc tế Na Mèo thuộc tỉnh nào sau đây?
- A.** Nghệ An **B.** Thanh Hóa **C.** Quảng Bình **D.** Hà Tĩnh.
- Câu 53.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 28 nối Gia Nghĩa với nơi nào sau đây?
- A.** Phan Thiết **B.** Đà Lạt **C.** Buôn Ma Thuột **D.** Đồng Xoài
- Câu 54.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?
- A.** Kiều Liêu Ti **B.** Phanxipăng **C.** Pu Tha Ca **D.** Tây Côn Lĩnh
- Câu 55.** Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Trường Sơn Nam ở nước ta?
- A.** Có các cao nguyên badan xếp tầng **B.** Có nhiều núi cao hàng đầu cả nước
C. Hướng chủ yếu là tây bắc – đông nam **D.** Gồm nhiều dãy núi chạy song song
- Câu 56.** Đặc điểm nguồn lao động nước ta hiện nay là:
- A.** Số lượng không lớn **B.** Trình độ rất cao **C.** Chất lượng nâng lên **D.** Phân bố rất đều
- Câu 57.** Phát biểu nào sau đây đúng về du lịch biển đảo nước ta hiện nay?
- A.** Phân bố đều khắp cả nước **B.** Phát triển nhất ở Bắc Bộ
C. Chỉ đầu tư du lịch sinh thái **D.** Du khách ngày càng đông
- Câu 58.** Cho bảng số liệu:

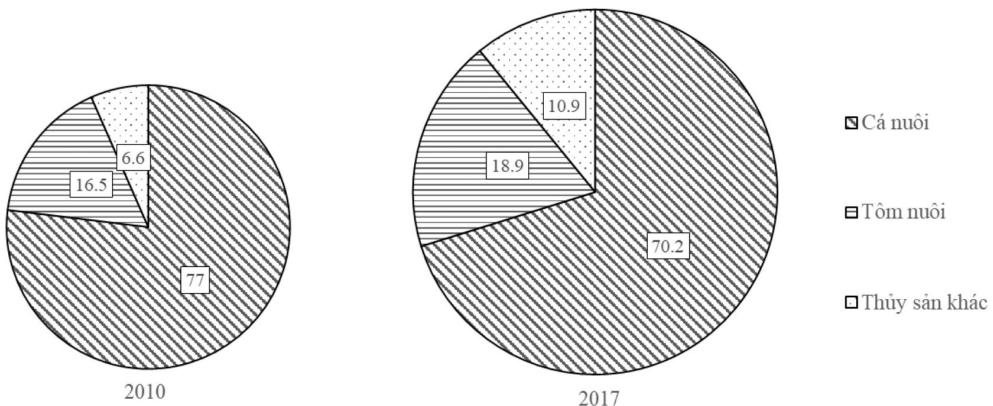
DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

| Quốc gia | In-đô-nê-xi-a | Cam-pu-chia | Ma-lai-xi-a | Phi-lip-pin |
|------------------------------------|---------------|-------------|-------------|-------------|
| Diện tích (nghìn km ²) | 1910,9 | 181,0 | 330,8 | 300,0 |
| Dân số (triệu người) | 264,0 | 15,9 | 31,6 | 105,0 |

(Nguồn: Niêm giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A.** Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a **B.** Phi-lip-pin cao hơn Cam-pu-chia
C. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin **D.** Ma-lai-xi-a cao hơn In-đô-nê-xi-a
- Câu 59.** Phát biểu nào sau đây không đúng về vùng kinh tế trọng điểm của nước ta?
- A.** Được hình thành từ lâu đời **B.** Tập trung các tiềm lực kinh tế
C. Ranh giới có sự điều chỉnh **D.** Hội tụ các thế mạnh phát triển
- Câu 60.** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn: Số liệu theo niêm giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

- A. Tôm nuôi giảm, cá nuôi giảm
- B. Thủy sản khác giảm, cá nuôi giảm
- C. Cá nuôi giảm, tôm nuôi tăng
- D. Tôm nuôi tăng, thủy sản khác giảm

Câu 61. Phát biểu nào sau đây không đúng về giao thông vận tải nước ta hiện nay:

- A. Có nhiều tuyến đường huyết mạch.
- B. Có nhiều đầu mối giao thông lớn.
- C. Các loại hình vận tải rất đa dạng.
- D. Các ngành đều phát triển rất nhanh.

Câu 62. Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á lục địa?

- A. Mưa lớn thường xuyên quanh năm.
- B. Nền nhiệt cao đều, không phân hóa
- C. Có khí hậu chủ yếu là cận xích đạo.
- D. Nhiệt đới ẩm gió mùa chiếm ưu thế.

Câu 63: Phát biểu nào sau đây không đúng về chăn nuôi nước ta hiện nay?

- A. Cơ sở thức ăn đã đảm bảo hơn.
- B. Sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu
- C. Dịch vụ thú y có nhiều tiến bộ
- D. Sản xuất theo hướng hàng hóa

Câu 64: Phát biểu nào sau đây không đúng về dân số nước ta hiện nay

- A. Số lượng luôn cố định.
- B. Cơ cấu tuổi thay đổi.
- C. Quy mô lớn.
- D. Nhiều dân tộc

Câu 65. Gió phơn Tây Nam làm cho khí hậu vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ nước ta có:

- A. Mưa nhiều vào thu đông
- B. Lượng bức xạ mặt trời lớn
- C. Thời tiết đầu hạ khô nóng.
- D. Hai mùa khác nhau rõ rệt

Câu 66. Biện pháp chủ yếu để công nghiệp nước ta thích nghi tốt với cơ chế thị trường là:

- A. Phát triển ngành công nghiệp trọng điểm
- B. Xây dựng cơ cấu ngành linh hoạt
- C. Đầu tư chi tiêu sâu đổi mới thiết bị
- D. Hình thành các vùng công nghiệp

Câu 67. Việc đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp nước ta chủ yếu nhằm:

- A. Khai thác thế mạnh về tự nhiên
- B. Góp phần phát triển xuất khẩu

C. Tận dụng thế mạnh lao động

D. Đáp ứng nhu cầu thị trường

Câu 68: Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

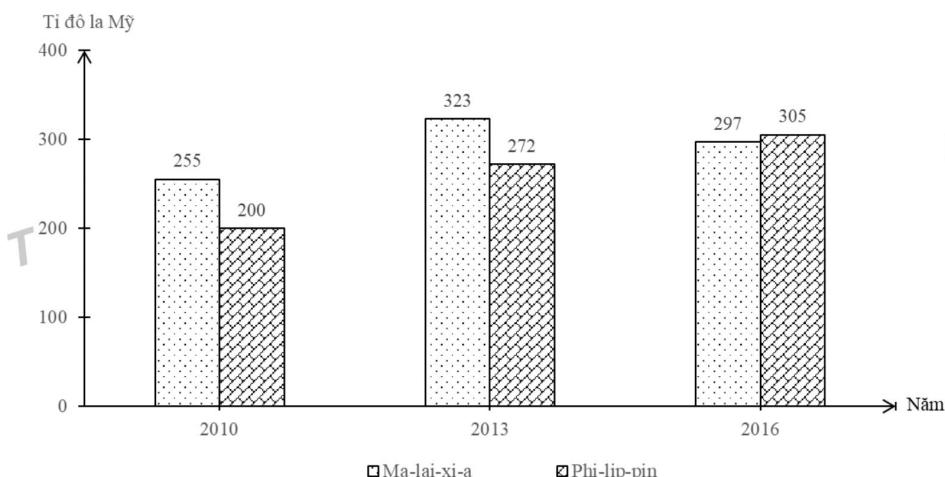
A. Đẩy mạnh khai thác khai thác và xuất khẩu nông sản

B. Ứng dụng công nghệ trồng mới, giảm sâu bệnh

C. Đảm bảo nguồn nước tưới, sử dụng giống mới

D. Mở rộng diện tích hợp lí đi đôi với bảo vệ rừng

Câu 69: Cho biểu đồ về GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.

B. Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.

C. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.

D. Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.

Câu 70: Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. đảm bảo nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.

B. đổi mới cơ sở vật chất kĩ thuật, hội nhập quốc tế.

C. đảm bảo cơ sở năng lượng, thu hút nhiều đầu tư.

D. nâng cao trình độ lao động, phát triển giao thông.

Câu 71: Vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây dược liệu chủ yếu dựa vào điều kiện nào sau đây?

A. Đất feralit đỏ vàng chiếm diện tích rất rộng.

B. Khí hậu cận nhiệt, ôn đới trên núi; giống tốt.

C. Nguồn nước mặt dồi dào phân bổ nhiều nơi.

D. Địa hình đa dạng; có cả núi, đồi, cao nguyên.

Câu 72: Giải pháp chủ yếu để các nước Đông Nam Á tích lũy vốn cho công nghiệp hóa là

A. liên kết với nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu.

B. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển hàng hóa

C. tăng khai thác tài nguyên, mở rộng dịch vụ.

D. đầu tư trang bị máy móc, đổi mới công nghệ.

Câu 73: Giải pháp chủ yếu phát huy thế mạnh tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

A. đẩy mạnh trồng cây hoa màu và trồng rừng ngập mặn.

B. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cải tạo đất và bảo vệ rừng.

C. phát triển công nghiệp chế biến và thúc đẩy xuất khẩu.

D. khai hoang, trồng cây ăn quả và phát triển kinh tế biển.

Câu 74: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ là

A. làm sâu sắc sự phân hóa lãnh thổ, thu hút vốn đầu tư.

B. tăng cường các quan hệ quốc tế, tăng vị thế của vùng.

C. góp phần đa dạng cơ cấu kinh tế, tạo nhiều việc làm.

D. tạo sản phẩm có giá trị, đẩy nhanh phát triển kinh tế.

Câu 75: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là

A. sử dụng hợp lý tài nguyên đất, góp phần bảo vệ môi trường.

B. giải quyết việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

C. khai thác tốt hơn thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa

D. chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả của đầu tư.

Câu 76: Hoạt động ngoại thương ta ngày càng phát triển chủ yếu do

A. đa dạng hóa thị trường và tăng cường sự quản lí của Nhà nước

B. tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.

C. khai thác tài nguyên hiệu quả, tăng nhanh chất lượng sản phẩm.

D. nhu cầu tiêu dùng của dân cư và nguồn vốn đầu tư tăng nhanh.

Câu 77: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CHÈ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2017

| Năm | 2010 | 2014 | 2015 | 2017 |
|-----------------------|-------|-------|--------|--------|
| Diện tích (nghìn ha) | 129,9 | 132,6 | 133,6 | 129,3 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 834,6 | 981,9 | 1012,9 | 1040,8 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng chè của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn.

B. Kết hợp.

C. Đường.

D. Miền.

Câu 78: Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

A. phát huy thế mạnh và đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế.

B. hình thành ngành trọng điểm và ngành dịch vụ mới

C. tạo thêm nhiều mặt hàng và giải quyết được việc làm.

D. góp phần hiện đại hóa sản xuất và bảo vệ môi trường.

Câu 79: Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, hình thành vùng chuyên canh.

B. đào tạo và hỗ trợ việc làm, phân bổ lại dân cư và lao động.

C. tập trung đầu tư, phát triển chế biến, mở rộng thị trường.

D. hoàn thiện và đồng bộ cơ sở vật chất kĩ thuật, giao thông.

Câu 80: Giải pháp chủ yếu để khai thác có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới nước ta là

A. phân bố cây, con phù hợp, phát triển nông sản xuất khẩu.

B. áp dụng nhiều hệ thống canh tác, phòng chống thiên tai.

C. tăng cường thâm canh, áp dụng rộng rãi tiến bộ kĩ thuật.

D. mở rộng trao đổi sản phẩm, chú trọng công tác bảo quản.

--- HẾT ---

- *Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

- *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

BẢNG ĐÁP ÁN

| | | | | | | | | | |
|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| 41. A | 42. B | 43. C | 44. C | 45. C | 46. D | 47. D | 48. A | 49. B | 50. A |
| 51. C | 52. B | 53. A | 54. B | 55. A | 56. C | 57. D | 58. B | 59. A | 60. C |
| 61. D | 62. D | 63. B | 64. A | 65. C | 66. B | 67. D | 68. A | 69. D | 70. C |
| 71. B | 72. A | 73. B | 74. D | 75. C | 76. B | 77. C | 78. A | 79. C | 80. A |

Tuyensinh247.com

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Thực hiện: Ban chuyên môn Tuyensinh247.com

Câu 41.

Căn cứ vào Atlat địa lý Việt Nam Việt Nam trang 9, ta thấy tháng có lượng mưa lớn nhất ở trạm khí tượng Sa Pa là tháng VIII (kí hiệu hình cột màu xanh dương).

Chọn A

Câu 42.

Căn cứ vào Atlat địa lý Việt Nam Việt Nam trang 22, ta thấy trung tâm công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm Bảo Lộc có quy mô nhỏ; Đà Nẵng và Buôn Ma Thuột có quy mô vừa; Nha Trang có quy mô lớn.

Chọn B

Câu 43.

Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 4 – 5, ta thấy các tỉnh giáp với Trung Quốc lần lượt là Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên.

Chọn C

Câu 44.

Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 28, ta thấy cảng biển Phan Thiết thuộc tỉnh Bình Thuận ở vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ.

Chọn C

Câu 45.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, ta thấy trung tâm công nghiệp ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ngành đóng tàu là Hạ Long, Cẩm Phả và Hải Phòng.

Chọn C

Câu 46.

Chống bão ở nước ta phải luôn kết hợp với chống ngập lụt (SGK/63, địa lí 12 cơ bản).

Chọn D

Câu 47.

Nước Việt Nam nằm trong khu vực nội chí tuyến Bắc bán cầu và nằm ở phía rìa đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á.

Chọn D

Câu 48.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, ta thấy các khu kinh tế ven biển thuộc Duyên Hải Nam Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên và Vân Phong.

Chọn A

Câu 49.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, ta thấy sông Chu thuộc hệ thống sông Mã.

Chọn B

Câu 50.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, ta thấy tỉnh có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm là tỉnh Bến Tre.

Chọn A

Câu 51.

Biện pháp hạn chế xói mòn đất ở đồi núi nước ta là làm ruộng bậc thang (SGK/61, địa lí 12 cơ bản).

Chọn C

Câu 52.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, ta thấy cửa khẩu quốc tế Na Mèo thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Chọn B

Câu 53.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, ta thấy đường số 28 nối Gia Nghĩa với Di Linh và kết thúc ở Phan Thiết.

Chọn A

Câu 54.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, ta thấy núi Phanxipang thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Còn các dãy núi Kiều Liêu Ti, Pu Tha C và Tây Côn Lĩnh đều thuộc vùng Đông Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ.

Chọn B

Câu 55.

Vùng núi Trường Sơn Nam gồm các khối núi và cao nguyên. Khối núi Kon Tum và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao, đồ sộ. Địa hình núi với những đỉnh núi cao trên 2000m nghiêng đầu dàn về phía đông, sườn dốc dựng chênh vênh bên dải đồng bằng hẹp ven biển. Tương phản với địa hình núi ở phía đông là các bờ mặt cao nguyên bao quanh Phây Ku, Đăk Lăk, Di Linh tương đối bằng phẳng, có các bậc độ cao khoảng 500-800-1000m và các bán bình nguyên xen đồi ở phía tây, tạo nên sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai xươn Đông-Tây của vùng Trường Sơn Nam.

Chọn A

Câu 56.

Đặc điểm nguồn lao động nước ta hiện nay là:

- Người lao động nước ta cần cù, sáng tạo, có kinh nghiệm sản xuất phong phú gắn với truyền thống của dân tộc được tích lũy qua nhiều thế hệ.
- Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên nhờ những thành tựu trong phát triển văn hóa, giáo dục và y tế.

Chọn C

Câu 57.

Du lịch biển đảo nước ta hiện nay không phân đều khắp cả nước vì có khu vực có biển, có khu vực không nên A sai. Miền Trung và Nam Bộ mới phát triển du lịch quanh năm và phát triển mạnh nhất nên B sai. Hiện nay đang mở rộng, đa dạng hóa loại hình nên C sai.

Chọn D

Câu 58.

Tính Mật độ dân số của các nước:

$$\text{In-đô-nê-xi-a} = 138,2 \text{ người/km}^2$$

$$\text{Cam-pu-chia} = 88 \text{ người/km}^2$$

$$\text{Ma-lai-xi-a} = 96 \text{ người/km}^2$$

$$\text{Phi-lip-pin} = 350 \text{ người/km}^2$$

Chọn B

Câu 59.

Vùng kinh tế trọng điểm mới được hình thành từ sau đổi mới nên A sai. Chọn A.

Chọn A

Câu 60.

Nhìn vào biểu đồ ta thấy:

Cá nuôi giảm từ 77% xuống 70,2%

Tôm nuôi tăng từ 16,5% lên 18,9%

Thủy sản khác tăng từ 6,6% lên 10,9%

Chọn C

Câu 61.

Các ngành GTVT có mức độ phát triển khác nhau do nhu cầu và điều kiện phát triển khác nhau nên D sai.

Chọn D

Câu 62.

Đông Nam Á lục địa có khí hậu cận xích đạo và nhiệt đới gió mùa chiếm ưu thế.

Chọn D

Câu 63.

Ngành chăn nuôi nước ta hiện nay chủ yếu để phục vụ nhu cầu trong nước nên B sai.

Chọn B

Câu 64.

Mỗi năm dân số nước ta tăng thêm 1 triệu người nên A sai.

Chọn A

Câu 65.

Bản chất của gió phon Tây Nam là khô nóng, nó gây ra thời tiết đầu hạ khô nóng cho nước ta.

Chọn C

Câu 66.

Biện pháp chủ yếu để công nghiệp nước ta thích nghi tốt với cơ chế thị trường là: Xây dựng cơ cấu ngành linh hoạt. Khi thị trường thay đổi dễ dàng biến đổi theo.

Chọn B

Câu 67.

Do nhu cầu thị trường luôn biến đổi nên việc đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp nước ta chủ yếu nhằm: Đáp ứng nhu cầu thị trường.

Chọn D

Câu 68.

Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là đẩy mạnh khâu chế biến và xuất khẩu nông sản vì chỉ có chế biến hoặc xuất khẩu mới đem lại giá trị lợi nhuận cao.

Chọn A

Câu 69.

Dựa vào biểu đồ và bảng chú giải biểu đồ thể hiện: Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.

Chọn D

Câu 70.

DHNTB là vùng còn hạn chế về cơ sở năng lượng mặt khác còn ít vốn để phát triển công nghiệp nên biện pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ là đảm bảo cơ sở năng lượng (thông qua lưới điện quốc gia, xây dựng nhà máy điện), thu hút nhiều đầu tư (thông qua xây dựng khu công nghiệp, nâng cao cơ sở hạ tầng).

Chọn C

Câu 71.

Vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây dược liệu chủ yếu dựa vào điều kiện khí hậu cận nhiệt, ôn đới trên núi; giống tốt. Nguyên nhân, vùng có các giống dực liệu bản địa tốt, cây dược liệu ưa lạnh.

Chọn B

Câu 72.

Giải pháp chủ yếu để các nước Đông Nam Á tích lũy vốn cho công nghiệp hóa là liên kết với nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu (thu hút được đầu tư, thu được ngoại tệ lớn).

Chọn A

Câu 73.

Giải pháp chủ yếu phát huy thế mạnh tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là chuyển đổi cơ cấu kinh tế (do tỉ trọng nông nghiệp còn cao), cải tạo đất (do đất nhiễm phèn, nhiễm mặn cao) và bảo vệ rừng (diện tích rừng ngập mặn lớn và có vai trò quan trọng).

Chọn B

Câu 74.

Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ là tạo sản phẩm có giá trị, đẩy nhanh phát triển kinh tế. Do công nghiệp khai thác – chế biến dầu khí, đặc biệt là chế biến dầu khí tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao (xăng, dầu, chất dẻo tổng hợp...), xuất khẩu thu nhiều ngoại tệ. Công nghiệp dầu khí của Đông Nam Bộ đóng góp rất lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp của vùng.

Chọn D

Câu 75.

Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là khai thác tốt hơn thế mạnh (địa hình phân bậc, đất vùng đồi trước núi thích hợp, bảo vệ đất), tạo ra nhiều nông sản hàng hóa (ví dụ: cà phê).

Chọn C

Câu 76.

Hoạt động ngoại thương nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.

- Công cuộc hội nhập quốc tế giúp mở rộng đa dạng hóa thị trường buôn bán của nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Cùng với đó là sự phát triển của nền sản xuất trong nước, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng, nguyên vật liệu, thiết bị máy móc hiện đại cũng ngày một cao.

Chọn B

Câu 77.

Từ khóa “tốc độ tăng trưởng” nên biểu đồ đường là thích hợp nhất.

Chọn C

Câu 78.

Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là phát huy thế mạnh và đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế. Do cơ cấu kinh tế chưa từng xứng với tiềm năng của vùng, nếu có cơ cấu kinh tế hợp lý sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển đầy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Chọn A

Câu 79.

Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là tập trung đầu tư, phát triển chế biến (vùng có công nghiệp chế biến chưa phát triển tương xứng với tiềm năng), mở rộng thị trường (với vùng ĐBSH, các vùng trong nước, xuất khẩu).

Chọn C

Câu 80.

Giải pháp chủ yếu để khai thác có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới nước ta là phân bố cây, con phù hợp, phát triển nông sản xuất khẩu (Tham khảo SGK trang 88-89).

Chọn A

----- HẾT -----